THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
Lĩnh vực: Thi đua, khen thưởng
(Kèm theo Quyết định số 2987 /QĐ-BVHTTDL ngày 05 tháng 11 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

STT	Tên TTHC	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục xét tặng "Cờ thi đua của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch"	- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16; - Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL ngày 24/12/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 24/2026/TT-BVHTTDL ngày 29/9/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	Thủ tục xét tặng "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch"	- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16; - Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL ngày 24/12/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 24/2026/TT-BVHTTDL ngày 29/9/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3	Thủ tục xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch"	- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16; - Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL ngày 24/12/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 24/2026/TT-BVHTTDL ngày 29/9/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên TTHC	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định	Cơ quan thực hiện
4	Thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL ngày 24/12/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 24/2026/TT-BVHTTDL ngày 29/9/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5	Thủ tục điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL ngày 24/12/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 24/2026/TT-BVHTTDL ngày 29/9/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
6	Thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL ngày 24/12/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 24/2026/TT-BVHTTDL ngày 29/9/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

PHẦN II
NỘI DUNG CỤ THỂ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

1. Thủ tục xét tặng "Cờ thi đua của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch"

a) Trình tự thực hiện

- Cụm trưởng các Cụm thi đua là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch tổ chức bình xét, lập hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ" cho các đơn vị thuộc Cụm, gửi đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Tổ chức cán bộ).

- Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình Hội đồng Thi đua, khen thưởng Bộ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Vụ Tổ chức cán bộ thông báo tới cơ quan, đơn vị hoàn thiện hồ sơ.

b) Cách thức thực hiện

Hồ sơ được nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến (qua Hệ thống quản lý văn bản điện tử) đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Tổ chức cán bộ).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

* Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua "Cờ thi đua của Bộ" theo Mẫu số 1 tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL.

(2) Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua "Cờ thi đua của Bộ" theo Mẫu số 4 tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL.

(3) Biên bản bình xét thi đua và kết quả bỏ phiếu của Cụm thi đua.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là Cụm trưởng Cụm thi đua thực hiện việc bình xét và lập hồ sơ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ” cho các Sở thuộc Cụm thi đua vào dịp tổng kết năm công tác.

e) Cơ quan thực hiện

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Vụ Tổ chức cán bộ.

g) Kết quả thực hiện: Quyết định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ”.

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, tờ khai:

- Mẫu số 1 - Tờ trình đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL.

- Mẫu số 4 - Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua đối với tập thể, tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Tập thể được đề nghị xét tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ" phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 và Điều 6 Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL.

l) Căn cứ pháp lý

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 ngày 23/4/2026.

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25/9/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

- Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL ngày 24/12/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 24/2026/TT-BVHTTDL ngày 29/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định công tác thi đua, khen thưởng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Mẫu số 1

CƠ QUAN CẤP TRÊN……. **TÊN ĐƠN VỊ TRÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TTr-	*... ..., ngày ... tháng ... năm ...*

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị khen thưởng …

Kính gửi: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

Căn cứ Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 12 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 24/2026/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định công tác thi đua, khen thưởng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... / ... / ... của ... ... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của .....;

Căn cứ văn bản số ……/BVHTTDL-TCCB ngày ... / ... / ... của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch[1] (nếu có)

Kính đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Bộ trưởng khen thưởng cho …[2] … đã có thành tích … …[3] theo tiêu chuẩn quy định tại[4] …

Các trường hợp đề nghị khen thưởng trên đảm bảo về hồ sơ, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

(Hồ sơ đề nghị khen thưởng kèm theo).

Kính trình Hội đồng xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: - Như trên; - … … … … …; - Lưu: VT, …	**Thủ trưởng đơn vị** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

[1] Văn bản hướng dẫn khen thưởng, văn bản hướng dẫn tổng kết phong trào thi đua và đề xuất khen thưởng.
[2] Ghi số lượng tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.
[3] Nội dung thành tích đề nghị khen thưởng.
[4] Căn cứ đề nghị khen thưởng.

Mẫu số 4

CƠ QUAN CẤP TRÊN…….	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÊN ĐƠN VỊ TRÌNH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
-------	**----------**

... ..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG DANH HIỆU … [1]
(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình

- Tên đơn vị; địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;

- Những đặc điểm chính của cơ quan, đơn vị (cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; các tổ chức đảng, đoàn thể).

2. Chức năng, nhiệm vụ được giao

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC [2]

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành[3].

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích hoặc thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể về kết quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây)[4]; việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước[5].

Đối với trường hợp đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ: Ghi rõ số quyết định hoặc số văn bản xác nhận: ngày, tháng, năm quyết định hoặc của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn công tác của cơ quan, đơn vị.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Hoạt động các tổ chức Đảng, đoàn thể[6].

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN[7]

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

---

[1] Ghi rõ: Cờ thi đua của Bộ, Tập thể lao động xuất sắc, Tập thể lao động tiên tiến.

[2] Báo cáo thành tích trong 01 năm đối với danh hiệu Cờ thi đua của Bộ, danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến; Báo cáo thành tích xuất sắc đạt được trong việc thực hiện các chỉ tiêu, nội dung thi đua trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phát động hoặc triển khai thực hiện.

[3] Báo cáo thành tích phải kê khai đầy đủ việc đáp ứng tiêu chuẩn khen thưởng của danh hiệu thi đua theo quy định.

[4] Đối với việc đề nghị tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc và Cờ thi đua của Bộ.

[5] Đối với việc đề nghị tặng Cờ thi đua của Bộ.

[6] Nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể. Tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể thì trong báo cáo thành tích phải ghi rõ "tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh" trong trường hợp đề nghị tặng Cờ thi đua của Bộ theo tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng.

[7] Đối với việc đề nghị xét tặng danh hiệu Cờ thi đua của Bộ theo tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Thủ tục xét tặng "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch"

a) Trình tự thực hiện

- Bộ/ngành/tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao /Sở Du lịch có trách nhiệm xét và lập hồ sơ đề nghị xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (gọi tắt là Bằng khen) cho cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là Cụm trưởng Cụm thi đua thực hiện việc bình xét và lập hồ sơ trình đề nghị xét tặng Bằng khen cho các Sở thuộc Cụm thi đua vào dịp tổng kết năm công tác.

- Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng Bằng khen và trình Bộ trưởng xem xét, quyết định trong thời hạn 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Vụ Tổ chức cán bộ thông báo tới cơ quan trình khen thưởng hoàn thiện hồ sơ.

b) Cách thức thực hiện:

Cơ quan trình khen thưởng nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến (qua Hệ thống quản lý văn bản điện tử) đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Tổ chức cán bộ).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

* Thành phần hồ sơ

(1) Tờ trình đề nghị xét tặng Bằng khen theo Mẫu số 1 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL.

(2) Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng Bằng khen theo Mẫu số 7 tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL.

(3) Biên bản xét khen thưởng của cơ quan trình khen thưởng hoặc Biên bản bình xét thi đua và kết quả bỏ phiếu của Cụm thi đua (đối với khen tổng kết công tác năm của Cụm thi đua các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện: Bộ/ngành/tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch /Sở Văn hóa và Thể thao/Sở Du lịch.

e) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Vụ Tổ chức cán bộ

g) Kết quả thực hiện: Quyết định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tặng Bằng khen.

h) Phí, lệ phí: Không quy định

i) Tên mẫu đơn, tờ khai:

- Mẫu số 1 - Tờ trình đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL.

- Mẫu số 7 - Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng Bằng khen tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện

- Đối với cá nhân được xét tặng Bằng khen phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL ngày 24/12/2025 và điểm b khoản 1, điểm đ khoản 3 Điều 4 Thông tư số 24/2026/TT-BVHTTDL ngày 29/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đối với tập thể được xét tặng Bằng khen phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại điểm b, c, d khoản 2 Điều 9 Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL ngày 24/12/2025 và điểm đ khoản 4 Điều 4 Thông tư số 24/2026/TT-BVHTTDL ngày 29/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16.

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

- Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 12 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 24/2026/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định công tác thi đua, khen thưởng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Mẫu số 1

CƠ QUAN CẤP TRÊN…… **TÊN ĐƠN VỊ TRÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TTr-	*... ..., ngày ... tháng ... năm ...*

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị khen thưởng …

Kính gửi: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

Căn cứ Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 12 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 24/2026/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định công tác thi đua, khen thưởng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... / ... / ... của ... ... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của .....;

Căn cứ văn bản số ……/BVHTTDL-TCCB ngày ... / ... / ... của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch[1] (nếu có)

Kính đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Bộ trưởng khen thưởng cho …[2] … đã có thành tích … … [3] theo tiêu chuẩn quy định tại[4] …

Các trường hợp đề nghị khen thưởng trên đảm bảo về hồ sơ, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

(Hồ sơ đề nghị khen thưởng kèm theo).

Kính trình Hội đồng xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: - Như trên; - … … … … …; - Lưu: VT, …	**Thủ trưởng đơn vị** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

[1] Văn bản hướng dẫn khen thưởng, văn bản hướng dẫn tổng kết phong trào thi đua và đề xuất khen thưởng.
[2] Ghi số lượng tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.
[3] Nội dung thành tích đề nghị khen thưởng.
[4] Căn cứ đề nghị khen thưởng.

Mẫu số 7

CƠ QUAN CẤP TRÊN…….	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÊN ĐƠN VỊ TRÌNH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
-------	**----------**

... ..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG … [1]
Về thành tích … [2]

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với tập thể: ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân: ghi rõ Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác, học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Đối với khen thưởng sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, khen thưởng theo chuyên đề: Báo cáo nêu kết quả thành tích đã đạt được trong thực hiện các chỉ tiêu, nội dung thi đua trong các phong trào thi đua hoặc thành tích đã đạt được trong việc thực hiện các chuyên đề[3].

2. Đối với khen thưởng thành tích xuất sắc, đột xuất: Báo cáo nêu ngắn gọn nội dung thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Đối với khen thưởng cho cá nhân trước khi nghỉ hưu: K ê khai rõ thời gian công tác trong các đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; kê khai kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng trong vòng 05 năm trước thời điểm nghỉ hưu.

4. Đối với cá nhân, tập thể khen thưởng theo quy định tại các điểm c, đ khoản 1 Điều 9; các điểm d, đ khoản 2 Điều 9 và khoản 3 Điều 9; các điểm c, d khoản 1 Điều 10; các điểm c, d khoản 2 Điều 10 và khoản 3 Điều 10: Cá nhân, tập thể, hộ gia đình căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định, Báo cáo đầy đủ những nội dung thành tích là tiêu chuẩn để xét tặng Bằng khen, Giấy khen.

5. Đối với cá nhân, tập thể ngoài Ngành: Cá nhân, tập thể căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định, báo cáo đầy đủ những nội dung thành tích là tiêu chuẩn để xét tặng Bằng khen, Giấy khen.

ĐƠN VỊ/CÁ NHÂN
(Ký, ghi rõ họ tên)

[1] Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng: Bằng khen của Bộ, Giấy khen.
[2] Ghi rõ thành tích đề nghị khen thưởng
[3] Báo cáo thành tích phải kê khai đầy đủ việc đáp ứng các tiêu chí thi đua, tiêu chí xét khen thưởng theo quy định.

3. Thủ tục xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch"

a) Trình tự thực hiện

Bộ/ngành/tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao /Sở Du lịch có cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý đủ điều kiện xét tặng Kỷ niệm chương của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xét, lập hồ sơ đề nghị tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch" (viết tắt là Kỷ niệm chương).

b) Cách thức thực hiện:

Cơ quan trình khen thưởng nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (qua hệ thống Quản lý văn bản điện tử) đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Tổ chức cán bộ).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

* Thành phần hồ sơ

(1) Tờ trình đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương theo Mẫu số 3 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL.

(2) Bản danh sách trích ngang có tóm tắt thành tích của trường hợp đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương theo Mẫu số 8 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện: Bộ/ngành/tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch /Sở Văn hóa và Thể thao/Sở Du lịch.

e) Cơ quan thực hiện

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Vụ Tổ chức cán bộ

g) Kết quả thực hiện: Quyết định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch".

h) Phí, lệ phí: Không quy định

i) Tên mẫu đơn, tờ khai:

- Mẫu số 3 - Tờ trình đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch" tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL.

- Mẫu số 8 - Bản danh sách trích ngang có tóm tắt thành tích của trường hợp đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương theo Mẫu số 8 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch" phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b khoản 1; điểm a, b, c khoản 2 và khoản 3, khoản 4 Điều 12 Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

- Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 12 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 24/2026/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định công tác thi đua, khen thưởng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Mẫu số 3

CƠ QUAN CẤP TRÊN…… **TÊN ĐƠN VỊ TRÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TTr-……	*… …, ngày … tháng … năm …*

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương
"Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch"

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

Căn cứ Nghị định số 298/2026/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 12 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 24/2026/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định công tác thi đua, khen thưởng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

……..[1] đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch" cho:….. người (Có hồ sơ kèm theo).

Trong đó:

a. Công chức, viên chức đang công tác:……. người.

b. Công chức, viên chức đã nghỉ hưu, nghỉ chế độ:…. người.

…….. [2]trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: - Như trên; - … … … … …; - Lưu: VT, …	**Thủ trưởng đơn vị** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

[1] Tên đơn vị trình
[2] Tên đơn vị trình

Mẫu số 8

CƠ QUAN CẤP TRÊN…….
TÊN ĐƠN VỊ TRÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

… …, ngày … tháng … năm …

Trích ngang tóm tắt thành tích
Đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch"

TT	Họ và tên	Năm sinh		Nghề nghiệp, chức vụ, học hàm, học vị, nơi công tác	Đối với cá nhân trong Ngành		Tổng số năm công tác trong Ngành	Đối với cá nhân ngoài Ngành	Ghi chú
		Nam	Nữ					Tóm tắt thành tích đóng góp cho Ngành VHTTDL	
1.					Từ tháng, năm đến tháng năm	Chức vụ, đơn vị công tác			
2.									
3.									
4.									

Người lập danh sách

Lãnh đạo đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

4. Thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Trình tự thực hiện

- Cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra, đối chiếu và hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp đổi/cấp lại hiện vật khen thưởng.

- Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm thẩm định, trình Bộ trưởng xem xét, quyết định việc cấp đổi/cấp lại hiện vật khen thưởng trong thời hạn 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; đồng thời tổ chức thu hồi, tiêu hủy hiện vật cũ theo quy định đối với trường hợp cấp đổi.

b) Cách thức thực hiện:

Hồ sơ đề nghị cấp đổi/cấp lại hiện vật khen thưởng gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (qua hệ thống Quản lý văn bản điện tử) đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Tổ chức cán bộ).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

* Thành phần hồ sơ:

(1) Công văn đề nghị cấp đổi/cấp lại hiện vật khen thưởng của cơ quan trình khen thưởng theo Mẫu số 09 tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL và tài liệu minh chứng có liên quan.

(2) Đơn đề nghị cấp đổi/cấp lại hiện vật khen thưởng của tập thể, cá nhân có hồ sơ đề nghị khen thưởng theo Mẫu số 10 tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL và tài liệu minh chứng có liên quan.

(3) Danh sách đề nghị cấp đổi/cấp lại hiện vật khen thưởng của cơ quan trình khen thưởng theo Mẫu số 11 tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL và tài liệu minh chứng có liên quan.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện: Bộ/ngành/tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch /Sở Văn hóa và Thể thao/Sở Du lịch.

e) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Vụ Tổ chức cán bộ.

g) Kết quả thực hiện: Giấy xác nhận cấp đổi/cấp lại bằng theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL hoặc Mẫu số 12a tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 24/2026/TT-BVHTTDL ngày 29/9/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (gọi tắt là Thông tư số 24/2026/TT-BVHTTDL).

h) Phí, lệ phí: Không quy định

i) Tên mẫu đơn, tờ khai:

- Mẫu số 09 - Công văn đề nghị cấp đổi/cấp lại hiện vật khen thưởng của cơ quan đề nghị tại phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL.

- Mẫu số 10 - Đơn đề nghị cấp đổi/cấp lại hiện vật khen thưởng của cá nhân, tập thể tại phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Điều kiện cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16.

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

- Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 12 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 24/2026/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định công tác thi đua, khen thưởng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Mẫu số 9: Công văn đề nghị cấp đổi/cấp lại hiện vật khen thưởng của tập thể

CƠ QUAN CẤP TRÊN **ĐƠN VỊ TRÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: / V/v đề nghị cấp đổi/cấp lại hiện vật khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	*... ..., ngày ... tháng ... năm ...*

Kính gửi: Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tên tập thể đề nghị cấp đổi/ cấp lại[1]:

Trực thuộc[2]:

Địa chỉ hiện nay:

Điện thoại liên hệ:

Đã được tặng thưởng[3]:

Theo Quyết định số[4]: ngày tháng năm

Của[5]:

Đơn vị trình khen[6]:

Lý do cấp đổi/cấp lại[7]:

Hiện vật xin cấp đổi/cấp lại[8]:

1.

2.

(Có hiện vật xin cấp đổi kèm theo đối với trường hợp đề nghị cấp đổi)

(Tên đơn vị đề nghị cấp đổi/ cấp lại) cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai đơn vị xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tất cả các thông tin kê khai phải đúng với nội dung ghi trong quyết định khen thưởng

[1] Ghi tên của tập thể được khen thưởng.

[2] Ghi tên đơn vị cấp trên trực tiếp.

[3] Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.

[4] Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.

[5] Ghi tên cơ quan ban hành quyết định khen thưởng hoặc thẩm quyền khen ghi trên bằng.

[6] Đơn vị trình khen: Ghi tên cơ quan, đơn vị đã trình khen cho đối tượng được khen thưởng trước đây.

[7] Ghi hư hỏng, thất lạc hoặc ghi in sai bằng.

[8] Ghi bằng, Cờ thi đua, huy hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Kỷ niệm chương của Bộ, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ (có nhu cầu cấp đổi hiện vật khen thưởng gì thì ghi tên hiện vật khen thưởng đó).

Mẫu số 10: Đơn đề nghị cấp đổi/cấp lại hiện vật khen thưởng của cá nhân, hộ gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI/CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Kính gửi: Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tên cá nhân, hộ gia đình đề nghị cấp đổi/cấp lại[1]:
Số CCCD hoặc CMND:
Cấp đổi cho[2]:
Quê quán/chức vụ, đơn vị công tác[3]:
Địa chỉ hiện nay:
Điện thoại liên hệ:
Đã được tặng thưởng[4]:
Theo Quyết định số[5] : ngày tháng năm
Của[6]:
Đơn vị trình khen[7]:
Lý do cấp đổi/cấp lại[8]:
Hiện vật xin cấp đổi/cấp lại[9]:
1.
2.

(Có hiện vật xin cấp đổi kèm theo đối với trường hợp đề nghị cấp đổi)

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...
Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tất cả các thông tin kê khai phải đúng với nội dung ghi trong quyết định khen thưởng

[1] Ghi tên của người đề nghị cấp đổi/ cấp lại nếu là thân nhân đề nghị cấp đổi/ cấp lại cho đối tượng được khen thưởng. Ghi tên đối tượng được khen thưởng nếu đối tượng được khen thưởng đề nghị cấp đổi/cấp lại cho bản thân. Ghi tên người đại diện hộ gia đình nếu đề nghị cấp đổi/cấp lại cho hộ gia đình.

[2] Ghi tên đối tượng được khen thưởng cần cấp đổi/cấp lại.

[3] Ghi theo địa danh/chức vụ, đơn vị được khen thưởng; Ghi địa chỉ hộ gia đình nếu đề nghị cấp đổi/cấp lại cho hộ gia đình.

[4] Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.

5 Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng

[6] Ghi tên cơ quan ban hành quyết định khen thưởng hoặc thẩm quyền khen ghi trên bằng.

[7] Đơn vị trình khen: Ghi tên cơ quan, đơn vị đã trình khen cho đối tượng được khen thưởng trước đây.

[8] Ghi hư hỏng, thất lạc hoặc ghi in sai bằng.

[9] Ghi bằng, huy hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Kỷ niệm chương của Bộ (có nhu cầu cấp đổi hiện vật khen thưởng gì thì ghi tên hiện vật khen thưởng đó).

Mẫu số 11: Danh sách đề nghị cấp đổi/cấp lại hiện vật khen thưởng

CƠ QUAN CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ TRÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI/CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

(Kèm theo Công văn số ... ngày ... tháng ... năm ... của ...)

TT	Hình thức khen thưởng / Danh hiệu thi đua	Tên đối tượng được khen thưởng	Quê quán/ Chức vụ, đơn vị công tác	Số Quyết định khen thưởng	Ngày, tháng, năm Quyết định	Họ và tên người ký Bằng	Đơn vị trình khen thưởng	Hiện vật đề nghị cấp đổi/cấp lại		Lý do cấp đổi/cấp lại
								Bằng	Cờ thi đua, Huy hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ/ Kỷ niệm chương	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

Tổng số: … trường hợp cấp đổi/cấp lại
Có: … hiện vật khen thưởng cấp đổi kèm theo

Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

5. Thủ tục điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Trình tự thực hiện

- Cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng.

- Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ trình Bộ trưởng xem xét, quyết định việc điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng trong thời hạn 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không đủ căn cứ giải quyết, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Vụ Tổ chức cán bộ thông báo bằng văn bản cho cơ quan trình khen thưởng để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện:

Hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (qua hệ thống Quản lý văn bản điện tử) đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Tổ chức cán bộ).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

* Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình đề nghị điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng của cơ quan trình khen thưởng theo Mẫu số 13 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 24/2026/TT-BVHTTDL.

(2) Quyết định khen thưởng bản gốc hoặc Bằng khen bản gốc đã được cấp;

(3) Bản sao được chứng thực, bản sao được cấp từ sổ gốc giấy tờ, tài liệu chứng minh nội dung đề nghị điều chỉnh hoặc bản sao không có chứng thực và xuất trình kèm bản chính để đối chiếu.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện: Bộ/ngành/tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch /Sở Văn hóa và Thể thao/Sở Du lịch.

e) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Vụ Tổ chức cán bộ.

g) Kết quả thực hiện: Quyết định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi, bổ sung thông tin trong quyết định khen thưởng đã ban hành.

h) Phí, lệ phí: Không quy định

i) Tên mẫu đơn, tờ khai:

- Mẫu số 13 - Tờ trình đề nghị điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng của cơ quan trình khen thưởng tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 24/2026/TT-BVHTTDL.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Điều kiện đề nghị điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 24/2026/TT-BVHTTDL.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16.

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

- Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 12 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 24/2026/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định công tác thi đua, khen thưởng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Mẫu số 13. Tờ trình đề nghị điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng

CƠ QUAN CẤP TRÊN **ĐƠN VỊ TRÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TTr-	*... ..., ngày ... tháng ... năm ...*

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị điều chỉnh thông tin trong Quyết định khen thưởng

Kính gửi: ……..[1]

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 12 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 24/2026/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định công tác thi đua, khen thưởng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số ...../.....ngày.....tháng....năm.... của ……quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của…[2];

Kính đề nghị ….....[3]xem xét, điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng đối với .... trường hợp; cụ thể:

1. .....;

2. .....;

Hồ sơ, tài liệu đề nghị điều chỉnh thông tin đã được cơ quan, đơn vị kiểm tra đối chiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của thông tin đề nghị điều chỉnh.

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

Kính trình …….[4] xem xét, quyết định./.

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

---

[1]. Ghi tên cơ quan, đơn vị có thẩm quyền điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng
[2]. Ghi tên cơ quan, đơn vị đề nghị điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng.
[3]. Ghi tên cơ quan, đơn vị có thẩm quyền điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng
[4] Ghi tên cơ quan, đơn vị có thẩm quyền điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng.

6. Thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Trình tự thực hiện

- Cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

- Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm tổng hợp hồ sơ, trình Bộ trưởng xem xét, quyết định hủy bỏ các quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Cách thức thực hiện:

Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định khen thưởng gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (qua hệ thống Quản lý văn bản điện tử) đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Tổ chức cán bộ).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

* Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình đề nghị thu hồi đối với từng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cá nhân, tập thể.

(2) Báo cáo tóm tắt của đơn vị trực tiếp trình khen thưởng về lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện: Bộ/ngành/tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch /Sở Văn hóa và Thể thao/Sở Du lịch.

e) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Vụ Tổ chức cán bộ.

g) Kết quả thực hiện: Quyết định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

h) Phí, lệ phí: Không quy định

i) Tên mẫu đơn, tờ khai: Không quy định *(áp dụng Mẫu số 13 ban hành tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 24/2026/TT-BVHTTDL).*

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Cá nhân, tập thể bị hủy bỏ quyết định khen thưởng khi có hành vi thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

- Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 12 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 24/2026/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định công tác thi đua, khen thưởng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch./.